

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Vụ Kế hoạch - Tài chính là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) quản lý nhà nước về các lĩnh vực chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý nhà nước các dịch vụ công do Ủy ban Dân tộc quản lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Công tác chiến lược, quy hoạch, đầu tư phát triển của ngành:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược về lĩnh vực công tác dân tộc; xây dựng, triển khai quy hoạch phát triển ngành; tham gia góp ý vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, bộ, ngành liên quan đến vùng dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập kế hoạch, trình Chính phủ phân bổ nguồn lực giảm nghèo, nguồn vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác cho các địa phương vùng dân tộc thiểu số; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận động, thu hút nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số; quản lý, tổ chức thực hiện các

chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức quốc tế tài trợ; làm trưởng ban điều phối các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao.

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, xã hội từ các chương trình, dự án, vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn đầu tư khác từ các Bộ, ngành Trung ương và địa phương cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình công tác, kế hoạch đầu tư phát triển của ngành.

## 2. Công tác kế hoạch:

a) Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu; các chương trình dự án khác và các công trình quan trọng quốc gia do Ủy ban Dân tộc quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn nước ngoài khác theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

c) Tham mưu ban hành quyết định giao kế hoạch và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị liên quan khi tham gia thực hiện các chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thẩm định dự toán vốn, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ nước ngoài, chương trình, đề tài, dự án và các nguồn kinh phí khác do Ủy ban Dân tộc quản lý.

## 3. Công tác thống kê:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê, cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, các dân tộc thiểu số Việt Nam; quản lý, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin thống kê và dự tính, dự báo phục vụ xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai kế hoạch điều tra, thống kê của Ủy ban Dân tộc phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; xây dựng văn bản hướng dẫn, tổng hợp và kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thống kê về công tác dân tộc của các Bộ, ngành, địa phương.



c) Chủ trì các chương trình, dự án về lĩnh vực thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

#### 4. Công tác tài chính:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với nguồn kinh phí hàng năm của Ủy ban Dân tộc, vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các chương trình, đề tài, dự án, công trình quan trọng quốc gia do Ủy ban Dân tộc quản lý.

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị không thuộc quản lý của Ủy ban Dân tộc, có sử dụng kinh phí của Ủy ban Dân tộc, trong việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và chế độ tài chính hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện thẩm định dự toán kinh phí chi không thường xuyên của các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn nước ngoài và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

d) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn, kinh phí của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc đảm bảo việc sử dụng vốn, kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung, tiết kiệm, hiệu quả; tham gia phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính, sử dụng vốn, kinh phí do Ủy ban Dân tộc quản lý.

đ) Thẩm định báo cáo quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí viện trợ và nguồn khác, kết quả sản xuất kinh doanh và thu, chi sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị khác có sử dụng kinh phí do Ủy ban Dân tộc quản lý.

e) Thực hiện quản lý tài sản và các dịch vụ công của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

g) Tổng hợp báo cáo quyết toán hàng năm nguồn kinh phí ngân sách, nguồn kinh phí viện trợ và nguồn kinh phí khác của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

h) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

i) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định.

k) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban trong việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tài chính, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh kế toán trưởng, phụ trách kế toán, trưởng phòng kế toán của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

l) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Ủy ban trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ủy ban Dân tộc về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng: 42

a) Chủ trì xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức ODA và các nguồn vốn nước ngoài khác về lĩnh vực đầu tư xây dựng theo cam kết của nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam.

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng trung hạn, hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

d) Chủ trì thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

#### 6. Quản lý cán bộ, công chức, tài sản thuộc Vụ:

Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; đề xuất việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản được Ủy ban giao cho Vụ.

7. Thực hiện các đề tài khoa học, dự án môi trường, dự án điều tra cơ bản của Ủy ban Dân tộc.

8. Tham mưu tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### 1. Lãnh đạo Vụ:

a) Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật;

b) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng chuyên môn thuộc Vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

#### 2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê.

b) Phòng Tài chính.

Phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.



3. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 22/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

*Nơi nhận*

- Như Điều 5;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBNDT;
- VP Ban Cán sự Đảng và Đảng ủy UBNDT;
- Công đoàn CQ UBNDT;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB, Vụ KHTC (08b). 20

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**